TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Vũ A, sinh năm 1975 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đắc D (đã chết) và bà Vũ Thị H; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2013/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Thị Vũ A 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Lê Thị Vũ A 07 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã L, huyện B, tỉnh An Giang; tạm trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã P, huyện R, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: khóm 1, phường T, thành phố N, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Thị Vũ A và bà Trần Thị Đ, chị Nguyễn Thị G và chị Nguyễn Thị N có mối quan hệ quen biết do cùng sinh sống tại khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2022, Vũ A cùng chị N và chị G tập trung tại ki ốt số 65A/B27 của bà Đ thuộc khu phố B, thị trấn U, huyện B để uống nước. Sau đó, Vũ A rủ bà Đ, chị N và chị G chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền và những người này đồng ý. Bà Đ lấy 03 bộ bài tứ sắc tại tiệm tạp hóa của mình, trải một tấm chiếu ở giữa ki ốt, sau đó trải một tấm bạt màu trắng lên trên rồi cả nhóm bốn người cùng ngồi đánh bài.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng như sau: các đối tượng sử dụng một bộ bài tứ sắc loại 112 lá có 04 màu xanh, đỏ, trắng và vàng, gồm 07 loại quân bài: Tướng, Sỹ, Tượng, Pháo, Xe, Mã và Tốt (được in bằng chữ hán). Mỗi loại quân bài có 16 lá bài chia đều theo 04 màu xanh, đỏ, trắng và vàng, mỗi màu có 28 lá. Khi chơi, người chia bài sẽ chia đều 20 lá cho 03 người, riêng đối với người chia bài (hay còn gọi là cái) sẽ được chia 21 lá, số bài còn lại sẽ được úp ở giữa chiếu bạc để rút. Người chơi sẽ bốc bài ở giữa và đánh theo vòng tròn sao cho trên tay luôn đủ 20 lá bài. Khi đánh cho người kế bên, nếu trên tay người đó có lá bài cùng màu, cùng loại sẽ ăn để ghép cho số bài trên tay của mình không còn con lẻ (hay còn gọi là rác). Cả nhóm sẽ đánh cho đến khi bài của người nào hết con lẻ trước thì thắng. Trường hợp hết con lẻ và có 04 lá bài cùng loại, cùng màu gọi là tới quan sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người 20.000 đồng. Trường hợp không tới quan sẽ thắng 03 người còn lại mỗi người 10.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2022 thì bị Công an thị trấn U, huyện B kiểm tra phát hiện và lập biên bản, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ A thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đ, chị G và chị N vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, bà Đ, chị G và chị N không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản vụ việc ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Công an thị trấn U, huyện B đã thu giữ: tiền trên chiếu bạc là 1.100.000 đồng (của bà Đ là 640.000 đồng, của Vũ A là 180.000 đồng, của chị N là 200.000 đồng và của chị G là 80.000 đồng); 01 cái chiếu; 01 tấm bạt màu trắng; 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: bị cáo Vũ A sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 20.000 đồng, còn lại 180.000 đồng. Bà Đ sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 140.000 đồng. Chị G sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thua 120.000 đồng, còn lại 80.000 đồng. Chị N sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.100.000 đồng các đối tượng sử dụng đánh bạc, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 cái chiếu, 01 tấm bạt trắng và 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với hành vi đánh bạc của bà Đ, chị G và chị N chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc"; ngày 10 tháng 5 năm 2022, Công an huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử phạt hành chính bà Đ, chị G và chị N với mức tiền phạt của mỗi người là 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Quá trình điều tra, truy tố, bà Đ, chị G và chị N cũng không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBB ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố bị cáo Lê Thị Vũ A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thị Vũ A về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vũ A từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng là tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc. Đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 cái chiếu, 01 tấm bạt trắng, 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã sai, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo còn mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đ, chị G và chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Danh bản (bút lục số 21) và Chỉ bản (bút lục số 22) của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần bổ sung, khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[1.3] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 01 năm 2022, bị cáo cùng với bà Đ, chị G và chị N đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại khu phố B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.100.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà Đ, chị G và chị N, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và và diễn biến tại phiên tòa. Dù tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 1.100.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, việc Kiểm sát viên truy tố bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xem thường pháp luật, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi gia đình trong xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn khác. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa là hoàn toàn cần thiết.

[4] Vì tư lợi mà bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền. Bị cáo là người rủ bà Đ, chị G và chị N chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. Dù bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo Vũ A có các tiền án sau: năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc; bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện bị cáo xem thường pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tình tiết ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tiền án về tội "Đánh bạc" đã được xem xét là dấu hiệu "đã bị kết án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" để xác định cấu thành tội phạm của lần đánh bạc trong vụ án này nên tiền án này không tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo.

Đối với tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy": năm 2021, khi bị cáo bị xét xử về tội "Đánh bạc" là thuộc trường hợp chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và đã bị Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính của bản án năm 2021 là ngày 24 tháng 11 năm 2021. Đến ngày 19 tháng 01 năm 2022, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Số tiền 1.100.000 đồng sử dụng đánh bạc, gồm của bị cáo Vũ A là 180.000 đồng, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đ là 640.000 đồng, chị G là 80.000 đồng và chị N là 200.000 đồng, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 cái chiếu, 01 tấm bạt trắng và 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Vũ A phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Thị Vũ A 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) *(Giấy nộp tiền ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh B, Phòng Giao dịch B).*

Tịch thu và tiêu hủy 01 cái chiếu, 01 tấm bạt trắng và 03 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng *(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương).*

3. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến